

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26633/SLĐTBXH-VLATLĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

V/v báo cáo kết quả hoạt động
dịch vụ việc làm năm 2023 và
thực hiện kê khai giá hằng tháng

Kính gửi: - Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố;
- Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên;
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp có hoạt động dịch vụ việc làm;
- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

Thực hiện Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (gọi tắt Nghị định số 23/2021/NĐ-CP); Quyết định 3112/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 369/TB-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Để tổng hợp tình hình hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ lao động - Thương binh và Xã hội; Tổng hợp tình hình tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn Thành phố gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm năm 2023

- Các Trung tâm dịch vụ việc làm: Báo cáo theo **Mẫu số 05 Phụ lục I** (ban hành kèm theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP).

- Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm: **Báo cáo theo Mẫu số 08 Phụ lục II** (ban hành kèm theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP).

- Thời gian báo cáo: **Trước ngày 20/12/2023.**

2. Văn bản kê khai giá; Bảng kê khai mức giá theo biểu mẫu ban hành kèm theo Phụ lục số 4 Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính;

- Thời gian báo cáo: **Trước ngày 20 hằng tháng.**

3. Nơi nhận báo cáo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 (thông qua Phòng Việc làm - An toàn lao động, email: vlatld.sldtbxh@tphcm.gov.vn).

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc vui lòng liên hệ Bà Nguyễn Thị Hồng Thủy - Chuyên viên - Điện thoại 0909382702 để được trao đổi, hướng dẫn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Lưu: VP, P.VLATLD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Lê Như Trang



CƠ QUAN, TỔ CHỨC
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
VIỆC LÀM ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM
(Từ ngày 11/12/2022 đến 10/12/2023)

Kính gửi: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trụ sở, chi nhánh, văn phòng của Trung tâm (nêu rõ địa chỉ của trụ sở chính, từng chi nhánh, văn phòng của Trung tâm)

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất (Người)		
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Khác
1	2	3	4	5	6
1	Lãnh đạo Trung tâm				
2	Tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động				
3	Thu thập, phân tích và cung ứng thông tin thị trường lao động				
4	Bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)				
5	Khác				

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Dự kiến năm 2023
1	Tổ chức phiên giao dịch việc làm					
1.1	Số phiên đã thực hiện	Phiên				

1.2	Số doanh nghiệp tham gia phiên giao dịch việc làm	Doanh nghiệp				
1.3	Số người lao động được tư vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người				
1.4	Số người lao động được phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người				
1.5	Số người lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người				
2	Hoạt động tư vấn					
2.1	Số người lao động được tư vấn	Người				
a	Số người lao động được tư vấn việc làm	Người				
b	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
2.2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người				
3	Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động					
3.1	Số người đăng ký tìm việc làm	Người				
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
b	Số người đăng ký tìm việc làm được giới thiệu việc làm	Người				
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
c	Số người được tuyển dụng do Trung tâm giới thiệu	Người				
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
3.2	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động	Người				
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người				

-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng	Người				
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người				
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn (nếu có)					
4.1	Số người được Trung tâm đào tạo, nâng cao kỹ năng	Người				
a	Số người tham gia các khóa đào tạo kỹ năng (kỹ năng xin việc, phỏng vấn, làm việc nhóm,...)	Người				
b	Số người tham gia các khóa đào tạo nghề nghiệp	Người				
4.2	Số người được Trung tâm đào tạo tìm được việc làm qua Trung tâm	Người				
5	Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)¹					
5.1	Số người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Người				
5.2	Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người				
5.3	Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm	Người				
-	Trong đó, số người được giới thiệu việc làm	Người				
5.4	Số người được hỗ trợ đào tạo nghề	Người				

6. Thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động

Ghi cụ thể kết quả thông tin thu thập được trong kỳ (số lượng người tìm việc, số lượng việc làm trống, liệt kê các sản phẩm phân tích dự báo đã thực hiện trong kỳ,...)

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt được.

2. Những hạn chế và nguyên nhân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Báo cáo sáu tháng đầu năm Trung tâm Dịch vụ việc làm không báo cáo mục I.

¹. Chỉ trung tâm dịch vụ việc làm có nhiệm vụ quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này thực hiện báo cáo nội dung này

TÊN DOANH NGHIỆP/
CHI NHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁽¹⁾

.....⁽²⁾ Báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm từ ngày 11/12/2022 đến 10/12/2023 như sau:

Loại hình chủ sở hữu:⁽³⁾

- ☐ Doanh nghiệp nhà nước
- ☐ Doanh nghiệp tư nhân
- ☐ Doanh nghiệp FDI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Dự kiến năm 2023
1	Số người lao động được tư vấn	Người			
a	Số người được tư vấn về việc làm	Người			
b	Số người được tư vấn có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người			
3	Số người đăng ký tìm việc làm	Người			
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số người được giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó: Số người được giới thiệu việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			

c	Số người được tuyển dụng do doanh nghiệp/chi nhánh giới thiệu	Người			
-	Trong đó: Số người được tuyển dụng có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
4	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng, trong đó:	Người			
-	Số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật (từ sơ cấp nghề trở lên)	Người			
-	Số người được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn	Người			

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, số điện thoại)

**ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP/
CHI NHÁNH⁽⁴⁾**
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.
- (2) Tên doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm.
- (3) Đánh dấu (X) vào ô tương ứng với loại hình chủ sở hữu của doanh nghiệp/chi nhánh thực hiện báo cáo.
- (4) Chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/chi nhánh.